

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT [VIẾT TIẾNG TRUNG 1]

Mã học phần: CWR32022– Số tín chỉ: 02

Dùng cho ngành: Ngôn ngữ Anh

Chuyên ngành: Anh-Trung

Điều kiện tiên quyết: Tổng hợp tiếng Trung 1

Hình thức đào tạo: Trực tiếp/trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ

1. Thông tin chung về học phần

Đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức, kỹ năng, tác phong nghề nghiệp, có sức khỏe tốt và khả năng thích ứng cao để làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Trung Quốc, đáp ứng đòi hỏi của thị trường lao động và nhu cầu hội nhập quốc tế của đất nước.

Học phần góp phần đạt chuẩn đầu ra A2, B1, B3, C3, C4 của CCĐT cử nhân Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh-Trung trường Đại học QL và CN Hải Phòng.

Học phần Viết tiếng Trung 1 nhằm giúp người học:

- G1: Nắm bắt, củng cố nâng cao vốn kiến thức về từ vựng và ngữ pháp tiếng Hán. Trau dồi thêm lượng từ vựng, các cụm từ thông dụng, các thành ngữ, các cách diễn đạt thường dùng trong văn viết, trong các văn bản thông dụng như giấy mời, thư, thông báo v.v.
- G2: Nắm vững nội dung, hình thức, cách thức viết các văn bản giới thiệu bản thân, kể chuyện, viết các dạng văn bản thông báo, đơn từ, thư tín cơ bản, thư tín xã hội.
- G3: Nắm vững kỹ năng nghe viết tiếng Trung, đọc hiểu và phân tích văn bản tiếng Trung, từ đó tổng kết được cấu trúc và các mẫu câu quan trọng.
- G4: Có khả năng viết thành thạo các đoạn văn, các văn bản đơn từ, thư tín, kể chuyện.
- G5: Có kỹ năng làm các bài tập viết như: giới thiệu bản thân, nhìn tranh kể chuyện, viết phát triển ý, viết các dạng văn bản thông báo, đơn từ, thư tín cơ bản, thư tín xã hội.
- G6: Có khả năng giao tiếp, hợp tác, làm việc nhóm và khả năng tự học, tự nghiên cứu, độc lập tư duy, giải quyết vấn đề.
- G7: Tự tin trong giao tiếp. Biết ứng xử, giao tiếp một cách văn hoá; tôn trọng và yêu quý giảng viên, bạn bè. Nhận thức được tầm quan trọng của học phần và yêu thích, say mê học tập.

2. Chữ viết tắt: G= mục tiêu; a=CĐR kiến thực; b=CĐR kỹ năng; c=CĐR năng lực tự chủ

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc sau khi học xong học phần Viết tiếng Trung 1 phải đạt những tiêu chuẩn sau:

3.1 Kiến thức

- a1: Có kiến thức tiếng Trung Quốc để viết về các nội dung: giới thiệu bản thân, nhìn tranh kể chuyện, mở rộng phát triển câu chuyện, viết thông báo, thư mời, thư tín cơ bản và thư tín xã hội. Bên cạnh các nội dung nói trên còn có một số kiến thức về ngôn ngữ đi kèm như: dấu câu, cách sử dụng đại từ, danh lượng từ v.v
- a2: Biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và một số dịch vụ Internet hỗ trợ việc học tập, tra cứu; tiếp cận được với môi trường làm việc trực tuyến sử dụng công nghệ hiện đại.

3.2 Kỹ năng

- b1: Sử dụng thành thạo kỹ năng viết tiếng Hán ở cấp độ HSK3, kỹ năng viết các văn bản cơ bản, thông dụng trong cuộc sống hàng ngày, cách viết một đoạn văn kể chuyện. Thông qua việc rèn luyện, người học có thể nắm vững kỹ năng viết, kỹ năng sử dụng dấu câu, đặc biệt là khả năng diễn đạt, cách thức trình bày và các từ ngữ thường dùng trong các văn bản thông dụng, cũng như trong cách diễn đạt, kể lại một câu chuyện hoàn chỉnh.
- b2: Có các kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tranh luận, thuyết trình, hợp

tác, làm việc nhóm,...

- b3: Có kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có khả năng lập luận, tư duy khoa học, làm việc độc lập, có năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi theo hướng tích cực trong nghề nghiệp.

- b4: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức của bản thân, hoàn thành được yêu cầu của học phần cũng như tiếp tục học những học phần tiếp theo và học tập suốt đời.

3.3 Phẩm chất, thái độ

- c1: Tôn trọng và yêu quý giảng viên. Yêu thương, tôn trọng mọi người xung quanh. Biết ứng xử, giao tiếp một cách văn hoá.

- c2: Tự tin trong giao tiếp và các hoạt động hàng ngày. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội phù hợp với khả năng

- c3: Rèn thói quen, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu. Có ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- c4: Nghiêm túc trong học tập. Luôn tìm tòi và phát triển mở rộng kiến thức của bản thân.

4. Tài liệu học tập

4.1. Giáo trình chính

[4.1.1]. 赵建华, 祝秉耀, 《汉语写作教程》二年级, 上篇, 北京语言大学出版社, 2015

4.2. Tài liệu tham khảo

[4.2.1]. 何立荣, 《留学生汉语写作进阶》, 北京大学出版社, 2003

[4.2.2]. 陈作宏, 《体验汉语写作教程》初级, 高等教育出版社第 1 版, 2007

[4.2.3]. 鹿士义, 《汉语写作教程-初级 A 种本》(上), 北京语言大学出版社第 5 版, 2012

[4.2.4]. Gia Linh, -Tập viết tiếng Trung - Bài tập luyện viết tiếng Trung theo tranhl, NXB Hà Nội, 2009

5. Nội dung kế hoạch dạy học

Thời lượng: 30 tiết; 04 Tiết/bài

Thời lượng	Nội dung	PPDH và PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu	Phương pháp KTĐGTX và KTĐG việc tự học của sinh viên	KQ cần đạt
04 tiết	<p>第一课: 书写格式；标点符号</p> <p>1. Trọng điểm ngôn ngữ: Quy cách viết và dấu câu trong tiếng Trung. Sự khác biệt khi sử dụng dấu câu tiếng Trung và tiếng Việt.</p> <p>2. Trọng điểm kỹ năng viết Kết hợp kỹ năng nghe và viết, cách biểu đạt bằng tiếng Trung</p> <p>3. Bài tập Làm các bài luyện tập trong giáo trình và viết bài theo yêu cầu của GV.</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các dấu câu và cách dùng của chúng trong văn viết tiếng Trung, cách trình bày văn bản tiếng Trung theo đúng quy chuẩn.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách sử dụng dấu câu tiếng Trung và tiếng Việt.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, GV đưa ra bài mẫu và hướng dẫn SV kết hợp kỹ năng nghe – viết sao cho hiệu quả, những chú ý khi dùng văn viết tiếng Trung để biểu đạt ý của mình.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để viết bài, thảo luận.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra thông qua việc hỏi và thảo luận các nội dung vấn đề trong bài, cho SV viết bài tại lớp theo hướng dẫn của GV, làm các bài tập rèn luyện kỹ năng biểu đạt bằng tiếng Trung.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về quy cách trình bày, sử dụng dấu câu trong tiếng Trung để tự diễn đạt lại nội dung của đoạn văn mà giảng viên đưa ra, đảm bảo cách trình bày đúng, nội dung phù hợp với yêu cầu.</p>

04 tiết	<p>第二课: 自我介绍</p> <p>1. Trọng điểm ngôn ngữ: Tình lược từ ngữ trong đoạn văn.</p> <p>2. Trọng điểm kỹ năng viết Viết đoạn văn tự giới thiệu về bản thân</p> <p>3. Bài tập Làm các bài luyện tập trong giáo trình và viết bài theo yêu cầu của GV.</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các dấu câu và cách dùng của chúng trong văn viết tiếng Trung, cách trình bày văn bản tiếng Trung theo đúng quy chuẩn.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách sử dụng dấu câu tiếng Trung và tiếng Việt.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, GV đưa ra bài mẫu và hướng dẫn SV kết hợp kỹ năng nghe – viết sao cho hiệu quả, những chú ý khi dùng văn viết tiếng Trung để biểu đạt ý của mình.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để viết bài, thảo luận.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra thông qua việc hỏi và thảo luận các nội dung vấn đề trong bài, cho SV viết bài tại lớp theo hướng dẫn của GV, làm các bài tập rèn luyện kỹ năng biểu đạt bằng tiếng Trung.</p>	<p>- SV có thể dựa vào cấu trúc và nội dung đã phân tích, cách tình lược từ ngữ trong câu, vận dụng viết bài tự giới thiệu về bản thân hoàn chỉnh bằng tiếng Trung.</p>
04 tiết	<p>第三课: 给材料作文 ----- 看图写故事</p> <p>1. Trọng điểm ngôn ngữ: Cách sử dụng đại từ trong câu dẫn trực tiếp và khi đại từ làm định ngữ.</p> <p>2. Trọng điểm kỹ năng viết Viết đoạn văn theo tranh.</p> <p>3. Bài tập Làm các bài luyện tập trong giáo trình và viết bài theo yêu cầu của GV.</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các dấu câu và cách dùng của chúng trong văn viết tiếng Trung, cách trình bày văn bản tiếng Trung theo đúng quy chuẩn.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách sử dụng dấu câu tiếng Trung và tiếng Việt.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, GV đưa ra bài mẫu và hướng dẫn SV kết hợp kỹ năng nghe – viết sao cho hiệu quả, những chú ý khi dùng văn viết tiếng Trung để biểu đạt ý của mình.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để viết bài, thảo luận.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra thông qua việc hỏi và thảo luận các nội dung vấn đề trong bài, cho SV viết bài tại lớp theo hướng dẫn của GV, làm các bài tập rèn luyện kỹ năng biểu đạt bằng tiếng Trung.</p>	<p>- SV có thể sử dụng các từ ngữ, cấu trúc đã học, vận dụng cách sử dụng đại từ để viết đoạn văn biểu đạt nội dung của bức tranh sao cho phù hợp và hoàn chỉnh.</p>

<p>04 tiết</p>	<p>第四课 写作重点：给材料作文-- 扩写故事 1. Trọng điểm ngôn ngữ: Cách sử dụng đại từ nhân xưng và đại từ chỉ thị khi viết đoạn văn. 2. Trọng điểm kỹ năng viết Viết đoạn văn phát triển nội dung theo đoạn văn mẫu có sẵn. 3. Bài tập Làm các bài luyện tập trong giáo trình và viết bài theo yêu cầu của GV. 4. Kiểm tra giữa kỳ: Bài kiểm tra viết trắc nghiệm tự luận kết hợp 60 phút.</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các dấu câu và cách dùng của chúng trong văn viết tiếng Trung, cách trình bày văn bản tiếng Trung theo đúng quy chuẩn. - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách sử dụng dấu câu tiếng Trung và tiếng Việt. - Dạy học theo phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, GV đưa ra bài mẫu và hướng dẫn SV kết hợp kỹ năng nghe – viết sao cho hiệu quả, những chú ý khi dùng văn viết tiếng Trung để biểu đạt ý của mình. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để viết bài, thảo luận.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra thông qua việc hỏi và thảo luận các nội dung vấn đề trong bài, cho SV viết bài tại lớp theo hướng dẫn của GV, làm các bài tập rèn luyện kỹ năng biểu đạt bằng tiếng Trung.</p>	<p>- SV có thể sử dụng các kiến thức đã học về từ vựng, ngữ pháp, đại từ để mở rộng nội dung của đoạn văn cho sẵn thành một đoạn văn dài hơn, nội dung phong phú hơn nhưng vẫn đảm bảo được nội dung chính ban đầu.</p>
<p>04 tiết</p>	<p>第五课 写作重点：请柬、邀约 信、启事 1. Trọng điểm ngôn ngữ: Cách sử dụng danh lượng từ, các từ ngữ thường dùng khi viết thiệp mời, thư mời, thông báo; quy cách viết thiệp mời, thư mời, thông báo. 2. Trọng điểm kỹ năng viết Viết thiệp mời, thư mời, thông báo. 3. Bài tập Làm các bài luyện tập trong giáo trình và viết bài theo yêu cầu của GV.</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các dấu câu và cách dùng của chúng trong văn viết tiếng Trung, cách trình bày văn bản tiếng Trung theo đúng quy chuẩn. - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách sử dụng dấu câu tiếng Trung và tiếng Việt. - Dạy học theo phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, GV đưa ra bài mẫu và hướng dẫn SV kết hợp kỹ năng nghe – viết sao cho hiệu quả, những chú ý khi dùng văn viết tiếng Trung để biểu đạt ý của mình. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để viết bài, thảo luận.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,... - Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra thông qua việc hỏi và thảo luận các nội dung vấn đề trong bài, cho SV viết bài tại lớp theo hướng dẫn của GV, làm các bài tập rèn luyện kỹ năng biểu đạt bằng tiếng Trung.</p>	<p>- SV có thể sử dụng các từ ngữ, cấu trúc đã học để viết được một bức thư mời, thư hẹn hoặc thông báo theo nội dung yêu cầu.</p>

04 tiết	<p>第六课 写作重点: 一般书信</p> <p>1. Trọng điểm ngôn ngữ: Cách sử dụng các từ ngữ và cấu trúc câu trong viết thư tín thông thường.</p> <p>2. Trọng điểm kỹ năng viết Viết thư tín thông thường.</p> <p>3. Bài tập Làm các bài luyện tập trong giáo trình và viết bài theo yêu cầu của GV.</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các dấu câu và cách dùng của chúng trong văn viết tiếng Trung, cách trình bày văn bản tiếng Trung theo đúng quy chuẩn.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách sử dụng dấu câu tiếng Trung và tiếng Việt.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, GV đưa ra bài mẫu và hướng dẫn SV kết hợp kỹ năng nghe – viết sao cho hiệu quả, những chú ý khi dùng văn viết tiếng Trung để biểu đạt ý của mình.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để viết bài, thảo luận.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra thông qua việc hỏi và thảo luận các nội dung vấn đề trong bài, cho SV viết bài tại lớp theo hướng dẫn của GV, làm các bài tập rèn luyện kỹ năng biểu đạt bằng tiếng Trung.</p>	<p>- SV có thể sử dụng các từ ngữ, cấu trúc đã học để viết được một bức thư thông thường theo nội dung yêu cầu.</p>
04 tiết	<p>第七课 写作重点: 社交书信</p> <p>1. Trọng điểm ngôn ngữ: Cách sử dụng các từ ngữ và cấu trúc câu trong viết thư tín xã giao.</p> <p>2. Trọng điểm kỹ năng viết Viết các loại thư tín xã giao: thư cảm ơn, thư chúc mừng, thư giới thiệu, đơn xin từ chức.</p> <p>3. Bài tập Làm các bài luyện tập trong giáo trình và viết bài theo yêu cầu của GV.</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các dấu câu và cách dùng của chúng trong văn viết tiếng Trung, cách trình bày văn bản tiếng Trung theo đúng quy chuẩn.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách sử dụng dấu câu tiếng Trung và tiếng Việt.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, GV đưa ra bài mẫu và hướng dẫn SV kết hợp kỹ năng nghe – viết sao cho hiệu quả, những chú ý khi dùng văn viết tiếng Trung để biểu đạt ý của mình.</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để viết bài, thảo luận.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra thông qua việc hỏi và thảo luận các nội dung vấn đề trong bài, cho SV viết bài tại lớp theo hướng dẫn của GV, làm các bài tập rèn luyện kỹ năng biểu đạt bằng tiếng Trung.</p>	<p>- SV có thể sử dụng các từ ngữ, cấu trúc đã học để viết được một bức thư xã giao theo nội dung yêu cầu.</p>

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra									
			a1	a2	b1	b2	b3	b4	c1	c2	c3	c4
Quá trình	ĐG1. Tự luận	25%	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	ĐG2. Tự luận	25%	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
<i>Tổng cộng:</i>		100%										

8. Hoạt động đánh giá

8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, b1, b2, c1, c2

Tỷ lệ: 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận
- Mô tả bài đánh giá 1: Đánh giá khả năng tiếp tục từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng viết của sinh viên ở cấp độ HSK3 (từ bài 1 đến bài 4)

8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, b3, b4, c3, c4

Tỷ lệ 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận
- Mô tả bài đánh giá 2: Đánh giá khả năng tiếp tục từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng Viết của sinh viên ở cấp độ HSK3 (từ bài 5 đến bài 7)

8.3. Hoạt động đánh giá 3 – tỷ lệ chiếm 50% điểm học phần

Hình thức: Bài thi cuối kì kết thúc học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận
- Mục đích:
 - o Đánh giá năng lực ghi nhớ từ vựng và cấu trúc ngữ pháp cơ bản của người học
 - o Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng và ngữ pháp đã học vào kỹ năng Viết và giao tiếp thông thường ở cấp độ HSK 3
 - o Đánh giá khả năng làm việc độc lập
- Bài thi cuối kì được tính theo thang điểm 10

Chuẩn đầu ra: a1; a2; b1; b2; b3; b4; c1; c2; c3; c4

8.4. Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1: Có kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp theo các chủ đề trong học phần.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
a2: Có nền tảng kiến thức về các vấn đề xã hội theo chủ đề bài học.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
a3: Biết tư duy, phân tích và phát triển mở rộng những kiến b1: Phát âm chuẩn về ngữ âm, ngữ điệu.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b1: Phát âm chuẩn về ngữ âm, ngữ điệu.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b2: Có năng lực biểu đạt khẩu ngữ tiếng Trung Quốc lưu loát theo ngữ cảnh liên quan đến chủ đề trong học phần.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c1: Có tinh thần làm việc chủ động, khả năng tư duy độc lập,	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung	Thể hiện ở mức hạn	Thể hiện ở mức rất hạn

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
sống có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.			bình	chế	chế
c2: Tự tin giao tiếp bằng ngoại ngữ trong môi trường đa văn hóa.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c3: Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c4: Không ngừng học học trau dồi kiến thức, kỹ năng cho bản thân để hoàn thành công việc tốt hơn. Rèn thói quen, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu. Có ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Nhiệt tình, say mê và tích cực tìm tòi học hỏi, khám phá để bổ sung kiến thức trong công việc và cuộc sống. Biết cách tìm hiểu, sàng lọc và phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu. Biết cách xây dựng các phương án, giả thuyết để triển khai việc nghiên cứu.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

8.5 Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả học tập chung của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{\text{ĐG1} \times 25 + \text{ĐG2} \times 25 + \text{ĐG3} \times 50}{100}$$

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy,...):

Phòng học với diện tích phù hợp, yên tĩnh, được trang bị đầy đủ thiết bị như:

+ bàn ghế, phân bảng, đèn, quạt, điều hòa

+ projector

+ Loa, Đài cassette

+ Lớp học không quá 35 sinh viên

- Yêu cầu đối với sinh viên:

+ Dự lớp : tối thiểu 70% thời lượng môn học.

+ Bài tập : Sinh viên phải hoàn thành toàn bộ bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

+ Có đầy đủ giáo trình và tài liệu học tập (băng, đĩa).

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

+ Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học

+ Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia xây dựng bài

+ Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ

+ Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học

+ Làm bài tập đầy đủ trước khi đến lớp

+ Tham gia nhiệt tình các hoạt động trong lớp học

+ Có đầy đủ giáo trình, tài liệu, dụng cụ học

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng năm 2023
Người biên soạn

TS. Trần Thị Ngọc Liên

Tổ Tiếng Trung